TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN
TẠP CHÍ KHOA HỌC
ĐẠI HỌC SÀI GÒN
ISSN 1859 - 3208
Số 88, Tập 02 /2023

SAIGON UNIVERSITY
SCIENTIFIC JOURNAL OF
SAIGON UNIVERSITY No.
88, Vol. 02 /2023

Email: tcdhsg@sgu.edu.vn ; Website: http://sj.sgu.edu.vn/

NHU CẦU TRỞ THÀNH CHUYÊN VIÊN THAM VẤN HỌC ĐƯỜNG CỦA SINH VIÊN NGÀNH TÂM LÝ HỌC TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

The need to become a School Counselor of students studying the Psychlogy major in Ho Chi Minh City

Phan Thị Thanh Hương[(1)*], Nguyễn Thục Ân[(2)],
Nguyễn Thị Hường[(2)], Trần Huỳnh Như[(2)]

[1]Trường Đại học Sài Gòn
[2]Sinh viên, Trường Đại học Sài Gòn

TÓM TẮT

Thông qua việc điều tra bằng bảng hỏi online 229 sinh viên và tiến hành phỏng vấn 15 sinh viên ngành Tâm lý học thuộc chương trình đào tạo từ năm 2016-2020 tại 3 trường đại học (Đại học Sài Gòn, Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh, Đại học Lao động Xã hội – Cơ sở 2) trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, chúng tôi đã thu thập được những số liệu về nhu cầu trở thành chuyên viên tham vấn học đường thông qua biểu hiện nhận thức về phẩm chất, kỹ năng, nhiệm vụ, thái độ cần có ở chuyên viên tham vấn học đường. Thực trạng này là cơ sở để các trường đào tạo ngành Tâm lý học, các nhà nghiên cứu xem xét đưa ra các chiến lược phát triển chuyên ngành Tâm lý học trường học, sinh viên có mục tiêu cụ thể hơn trong việc lựa chọn trở thành chuyên viên tham vấn học đường.

Từ khóa: *chuyên viên tham vấn học đường, nhu cầu, tâm lý học đường, tham vấn học đường.*

ABSTRACT

Through an online survey questionnaire of 229 college students and interviews with 15 students who are studying the Psychology major belong to the training program from 2016 to 2020 at three universities (Sai Gon University, Ho Chi Minh City University of Education, University of Labour Social Affairs 2**)** in Ho Chi Minh City. We gathered some figures on the need to become a school counselor through cognitive demonstrations on qualities, skills, missions and attitudes which are needed to become a school counselor. This reality is the foundation for these colleges which are trained the Psychology majors. Scientists consider and give lots of developing strategies for the school Psychology, students have some specific purpose to make the right choice to become a school counselor.

Keywords: *school counselor, needs/demand, school psychology, school counselling*

1. Đặt vấn đề

Theo thống kê của Bộ GD&ĐT, nhu cầu về chuyên viên tham vấn tâm lý học đường đang ngày càng gia tăng, hiện tại chúng ta cần đào tạo khoảng 70.000 chuyên viên tâm lý học đường để bố trí công tác tại các trường học trong cả nước cho đến năm 2020 (Minh Thuận, 2018), bước qua 2021 cho đến giờ con số này chưa đạt được bởi vì số lượng các nhà tâm lý học đường được đào tạo chính quy từ các trường đại học là rất khiêm tốn (Terry A. Stinnett & Benjamin G.

*Tác giả liên hệ: ptthuong@sgu.edu.vn

Solomon, 2014). Theo Australian Psychological Society (2016), khuyến nghị rằng tỉ lệ các nhà tâm lý học đường cho học sinh nên là một nhà tâm lý học trên 500 học sinh. National Association of School Psychologists (2010) khuyến nghị tỉ lệ này là không quá 500-700. Tuy nhiên cũng phải nói thêm rằng đây là một con số mang tính lý thuyết, tỉ lệ này trên thực tế rất khó hiện thực hóa, ngay kể cả tại Hoa Kỳ hiện nay cũng chỉ có một số bang đạt được tiêu chuẩn trên (theo thống kê của National Association of School Psychologists, 2017).

Tác giả Stinnett và cộng sự (2013) chỉ ra rằng chuyên ngành Tâm lý học được quan tâm ở trường đại học hơn tất cả các chuyên ngành khác và đề nghị nghiên cứu thêm về ngành này. Nghiên cứu hiện tại cho thấy sự thiếu hụt trầm trọng các sinh viên (SV), các nhà thực hành, nhà tham vấn, các kiến thức tâm lý học đường được đào tạo trong và sau đại học là vô cùng cần thiết. Những nhà tuyển dụng, trường đại học, sau đại học có thể làm thỏa mãn hiệu ứng này bằng cách tạo cơ hội nghiên cứu nhiều hơn trong lĩnh vực này, xây dựng môi trường thực hành cho SV được làm việc trực tiếp với trẻ em, xây dựng chương trình đào tạo phù hợp, linh hoạt. Mở rộng hơn nữa các khóa học tập trung vào các nghề nghiệp khác nhau trong mảng Tâm lý học và tăng sự quan tâm đến mảng Tâm lý học đường.

Trong nghiên cứu của Drew C. Appleby (2017) "Preparing Psychology Majors to Enter the Workforce: Then, Now, With Whom, and How" trích dẫn bảy báo cáo quốc gia về chương trình giảng dạy Tâm lý học (TLH) để xác định nguồn gốc, đưa ra những nhận định của bảy bài báo cáo về vị trí vai trò của ngành TLH, đánh giá giá trị của bằng cử nhân Tâm lý, đưa ra nghề cử nhân Tâm lý có thể tham gia sau khi tốt nghiệp trong đó có mảng giáo dục giảng dạy, tham vấn, tư vấn học đường cho SV sau khi tốt nghiệp. Bên cạnh đó, đưa ra các chiến lược mà giảng viên TLH có thể sử dụng để giúp SV tìm việc làm thành công (về đạo đức, kĩ năng, kiến thức ngành nghề).

Theo nghiên cứu của Nkuba Mabula & Kyaruzi Edna (2015) "Is it Not Now? School Counselors' Training in Tanzania Secondary Schools" cho rằng hiện tại nhu cầu được tham vấn trở thành một dịch vụ cần thiết cho học sinh ở các nước đang phát triển để giúp cho HS đối mặt với những thách thức trong quá trình học tập và những vấn đề ảnh hưởng về mặt xã hội, tâm lý và học thuật. Các nước hiện nay đang đầu tư có chất lượng vào những hội thảo về tập huấn kiến thức, kĩ năng, thái độ của chuyên viên tham vấn học đường tại các trường học. Chính vì thế, nhu cầu về cử nhân tâm lý làm công tác tham vấn học đường tại các trường học trong tương lai là rất cần thiết.

Tại Việt Nam, nghiên cứu về nhu cầu tham vấn học đường rất nhiều nhưng nghiên cứu về nhu cầu trở thành chuyên viên tham vấn học đường theo sự tìm hiểu của nhóm thì chưa có công trình nào. Nhưng Bộ Giáo dục cũng như các cơ quan ban ngành, các cơ sở giáo dục lại rất quan tâm và thúc đẩy phát triển chuyên ngành tham vấn học đường, chính vì thế Bộ Giáo dục đã ban hành Thông tư số 31/2017/TT-BGDĐT ban hành thông tin hướng dẫn thực hiện công tác tham vấn tâm lý cho học sinh (HS) trong trường phổ thông; Thông tư này đã chỉ ra yêu cầu hiện tại của Bộ về lực lượng chuyên viên tham vấn học đường ở Việt Nam.

Bùi Văn Linh, Phó Vụ trưởng phụ trách Vụ Giáo dục Chính trị và Công tác HS-SV, Bộ GD&ĐT chỉ đạo các trường đại học trọng điểm có nhiệm vụ xây dựng chương trình đào tạo chuyên sâu, nghiên cứu và

tham mưu cho các chính sách, thành lập các trung tâm tư vấn – trị liệu Tâm lý cho cộng đồng và cung cấp nguồn nhân lực - các chuyên gia đến các trường học phổ thông. Nội dung đào tạo cho các chuyên gia tham vấn tại trường học cần được xây dựng trên 6 lĩnh vực: Sàng lọc chẩn đoán các vấn đề Tâm lý xã hội; Tư vấn chính trị và phát triển Tâm lý; Các hoạt động hỗ trợ Tâm lý dự phòng; Các vấn đề khủng hoảng cần can thiệp gấp; Các hoạt động tham vấn với giáo viên và phụ huynh, học sinh; Các hoạt động điều phối trong trường học; Chuyển tuyến với các trường hợp nặng hoặc có nguy cơ cao. Thực trạng đào tạo hiện nay, cung chưa đủ cầu do các trường đại học đào tạo chuyên ngành Tâm lý học với chuẩn đầu ra vị trí chuyên viên tham vấn học đường mới chỉ có vài trường: Đại học Sài Gòn, Đại học Sư phạm Hà Nội, Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh, Đại học Giáo dục, Đại học Khoa học Xã hội Nhân văn… chỉ tiêu đào tạo hành năm còn hạn chế, hiện tại cả nước mới có khoảng 1000 cử nhân Tâm lý học trường học tốt nghiệp (Trần Tuấn Anh, 2018), con số này khó để đáp ứng nhu cầu hiện nay. Qua trao đổi với một số giáo viên tại các trường phổ thông tại Thành phố Hồ Chí Minh cho thấy phần lớn các trường phổ thông hiện nay đã có phòng dành cho công tác tư vấn học đường nhưng chủ yếu là phòng không chuyên, sử dụng các phòng chức năng khác để thay thế. Ngoài ra, đội ngũ làm công tác tư vấn học đường đa phần là giáo viên kiêm nhiệm từ các ngành như Ngữ văn, Giáo dục công dân, Giáo dục tiểu học, Vật lý, Quản lý giáo dục và các chuyên ngành khác. Một số trường có chuyên trách và được đào tạo chuyên ngành Tâm lý học, nhưng số này thì rất ít.

Với nhu cầu nhân lực như trên nhưng lựa chọn và xác định vị trí việc làm còn phụ thuộc vào sinh viên và sự định hướng nghề nghiệp của khoa, ngành đào tạo, chính vì thế chúng tôi tiến hành khảo sát thực trạng nhu cầu trở thành chuyên viên tham vấn học đường của sinh viên ngành tâm lý học. Mục tiêu của nghiên cứu này nhằm làm rõ thực trạng nhu cầu trở thành chuyên viên tham vấn học đường của sinh viên chuyên ngành tâm lý học. Từ đó ngành Tâm lý học có những chiến lược định hướng nghề, vị trí việc làm cụ thể hơn cho sinh viên, bản thân sinh viên cũng xác định rõ hơn về vị trí việc làm trong tương lai. Nghiên cứu được thực hiện theo chu trình chặt chẽ với sự phối hợp của nhiều phương pháp khác nhau: phân tích tài liệu, điều tra bằng bảng hỏi, phỏng vấn, xử lí số liệu bằng thống kê toán học. Đây là cơ sở để có thể thu nhận được kết quả nghiên cứu một cách khách quan và mang tính khoa học.

2. Nội dung

2.1. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu tiến hành khảo sát 229 sinh viên tại 3 trường đại học: Đại học Sài Gòn (ĐHSG); Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh (ĐHSP TP.HCM); Đại học Lao động Xã hội – Cơ sở 2 (ĐHLĐXH-CS2) trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. Phương pháp sử dụng trong đề tài là: phân tích tài liệu, điều tra bằng bảng hỏi (là phương pháp chính), phỏng vấn, xử lí số liệu bằng thống kê toán học trên phầm mềm SPSS 20.0.

Cách thức tiến hành: thực hiện bảng thăm dò bằng câu hỏi mở, sau đó tổng hợp các ý kiến và soạn bảng hỏi chính thức. Bảng hỏi chính thức được gửi bằng hình thức online đến khách thể nghiên cứu, hệ số tin cậy của thang đo là 0,85, hệ số tin cậy của các biến từ 0,66 đến 0,91. Xét trong phạm vi khách thể nghiên cứu, có thể kết luận thang đo được sử dụng nghiên cứu là phù hợp và tin cậy (Hoàng Trọng, 2005). Cách mã hóa

và tính điểm được quy định như sau: Không cần thiết: có điểm trung bình từ 1-1,49; Cần thiết: điểm trung bình là 1,5 – 2,49; rất cần thiết: điểm trung bình là 2,5 – 3,0.

2.2. Kết quả nghiên cứu

2.2.1. Nhu cầu trở thành chuyên viên tham vấn học đường của sinh viên

Bảng 1. Nhu cầu trở thành chuyên viên tham vấn học đường

STT	Lựa chọn	Tỉ lệ
1	Lựa chọn trở thành chuyên viên tham vấn học đường	14,8%
2	Lựa chọn những mảng khác	85,2%

Kết quả nghiên cứu Bảng 1 cho thấy trong tổng số 229 sinh viên tham gia khảo sát thì tỷ lệ các sinh viên lựa chọn vị trí việc làm sau tốt nghiệp như giảng dạy kỹ năng sống, trị liệu tâm lý, Tâm lý học ứng dụng trong tổ chức nhân sự… là 85,2% - cao gấp 5,8 lần các sinh viên lựa chọn trở thành chuyên viên tham vấn học đường, mảng tham vấn học đường hiện tại vẫn còn chưa thu hút các bạn sinh viên. So sánh 3 Trường, chúng tôi thấy rằng tỉ lệ SV có nhu cầu trở thành chuyên viên tham vấn học đường (TVHĐ) rất ít, tỉ lệ SV có nhu cầu ở các trường không mấy chênh lệch. Trường ĐHSG: khảo sát 172 SV thì chỉ có 14,5 % (khoảng 25 SV) có nhu cầu trở thành chuyên viên TVHĐ, con số này khá thấp so với mặt bằng chung đào tạo về mảng giáo dục, tham vấn học đường của trường; Trường ĐHSP TP.HCM: khảo sát 32 SV thì chỉ có 15,6 % (khoảng 6 SV) trong số đó có nhu cầu trở thành chuyên viên TVHĐ, một tỉ lệ thấp so với ngôi trường có thâm niên lâu năm trong việc đào tạo ra những chuyên viên TVHĐ, Trường ĐHLĐXH-CS2: trong tổng số 25 SV được khảo sát, chỉ có 16% (khoảng 5 SV). Tuy nhiên, ở Trường ĐHLĐXH-CS2, ngành Tâm lý chỉ mới có 2 khóa, còn non trẻ, tỉ lệ 16% các bạn SV có định hướng trước về lĩnh vực TVHĐ trong tương lai đã là một dấu hiệu khả quan.

Phỏng vấn hai bạn SV năm 4 về lí do tại sao các bạn lại không có nhu cầu trở thành chuyên viên tham vấn học đường, các bạn trả lời*: "Do tham vấn học đường khá khó, chương trình dạy chưa được trải nghiệm thực tế nhiều, dẫn đến sinh viên chưa định hình được việc cần làm trên 1 ca cụ thể"*. Vấn đề đặt ra ở đây không phải là SV không có nhu cầu, mà là SV chưa có nhu cầu do SV chưa tự tin vào sự lựa chọn của mình, do các trường phổ thông chưa có những mô hình hoạt động, việc làm cụ thể cho vị trí chuyên viên tham vấn học đường, bởi chính sinh viên cũng trải nghiệm từ trường phổ thông trước khi bước chân vào đại học… điều đó đã ảnh hưởng đến nhu cầu trở thành chuyên viên tham vấn học đường ở trường phổ thông của sinh viên.

Tuy nhiên khi chúng tôi khai thác nhu cầu của sinh viên dựa trên tính đối tượng của nhu cầu, được biểu hiện trên nhận thức về phẩm chất, kỹ năng, thái độ, nhiệm vụ cần có khi trở thành chuyên viên tham vấn học đường thì đều thể hiện ở mức cần thiết và rất cần thiết, trong đó chủ yếu là mức rất cần thiết, điều đó chứng tỏ là chương trình đào tạo có tác động rất tốt đến nhu cầu của sinh viên.

2.2.2. Biểu hiện nhận thức về phẩm chất cần có khi trở thành một chuyên viên tham vấn hoc đường

Về phẩm chất cần có của một chuyên viên tham vấn học đường chúng tôi tiếp cận theo giáo trình tham vấn tâm lý của tác giả Trần Thị Minh Đức (2011).

Qua kết quả khảo sát ở Bảng 2 cho thấy, hầu hết các bạn SV đều cho rằng những phẩm chất mà chúng tôi đưa ra là rất cần thiết đối với một chuyên viên tham vấn học đường. Phẩm chất được nhiều SV lựa chọn rất cần thiết nhiều nhất là thấu hiểu (ĐTB: 2,98), thứ 2 là chấp nhận thân chủ (ĐTB: 2,97), thứ 3 là, không định kiến (ĐTB: 2,95). Qua đó phản ánh, theo suy nghĩ của các bạn SV phẩm chất thấu hiểu là một trong những phẩm chất cần được ưu tiên ở một chuyên viên tham vấn học đường, chúng ta có thể nhận thấy rằng mức độ chênh lệch giữa các phẩm chất là không nhiều (ĐTB cao nhất: 2,98, ĐTB thấp nhất: 2,81). Từ đó cho thấy, mặc dù có những phẩm chất được đánh giá cao được ưu tiên, nhưng nhìn chung các bạn sinh viên vẫn nhận thấy rằng để trở thành một chuyên viên tham vấn học đường cần phải hội đủ tất cả các phẩm chất trên. Đối với những SV có nhu cầu trở thành chuyên viên tham vấn học đường thì các phẩm chất đều được sinh viên đánh giá cao ở mức rất cần thiết như: Thấu hiểu (ĐTB: 3), Chấp nhận thân chủ (ĐTB: 3), Không định kiến (ĐTB: 3), Trung thực (ĐTB: 2,91), Giữ bí mật (ĐTB: 2,89).

Bảng 2. Nhận thức về phẩm chất cần có của một chuyên viên tham vấn hoc đường

STT	Biểu hiện	Điểm trung bình	Độ lệch chuẩn	Thứ tự
1	Chấp nhận thân chủ	2,97	0,21	2
2	Thấu hiểu thân chủ	2,98	0,17	1
3	Trung thực	2,87	0,35	6
4	Giữ bí mật	2,81	0,52	7
5	Sức khỏe tinh thần lành mạnh	2,91	0,31	4
6	Tin tưởng bản thân	2,90	0,36	5
7	Không định kiến	2,95	0,24	3

2.2.3. Biểu hiện nhận thức về kỹ năng cần có khi trở thành một chuyên viên tham vấn học đường

Kết quả ở Bảng 3, SV được khảo sát đều có quan điểm khác nhau về sự cần thiết của các kỹ năng (KN). Bằng chứng là độ chênh lệch ĐTB của mức độ rất cần thiết là khá lớn (ĐTB cao nhất: 2,89 và ĐTB thấp nhất: 2,22). SV đã lựa chọn ra nhiều KN rất cần thiết cần phải có ở một chuyên viên tham vấn học đường, có thể kể đến các KN: KN đặt câu hỏi, KN lắng nghe, KN xử lý tình huống, KN quan sát… ĐTB trên 2,8 và tỉ lệ đều trên 80%. Hầu hết đây là những KN quan trọng trong tham vấn tâm lý, phục vụ rất nhiều cho một chuyên viên TVHĐ trong việc hỗ trợ thân chủ. Như vậy đa số SV hiểu rất rõ các KN về tham vấn cần được trau đồi, phát huy.

Bảng 3. Nhận thức về kỹ năng cần có của một chuyên viên tham vấn học đường

STT	Kỹ năng	Điểm trung bình	Độ lệch chuẩn	Thứ tự
1	KN thiết lập mối quan hệ	2,64	0,48	9
2	KN quan sát	2,83	0,38	4
3	KN lắng nghe	2,89	0,32	1
4	KN đặt câu hỏi	2,89	0,31	1
5	KN thấu cảm	2,71	0,48	7
6	KN phản hồi	2,73	0,45	5
7	KN giữ im lặng	2,48	0,57	15
8	KN phát hiện sớm	2,62	0,51	10
9	KN thách thức	2,22	0,65	17
10	KN đánh giá và thiết lập mục tiêu	2,61	0,49	11
11	KN xây dựng và tổ chức các hoạt động phòng ngừa cho toàn trường	2,58	0,55	13
12	KN xác định vấn đề	2,72	0,45	6
13	KN xử lý tình huống	2,85	0,36	3
14	KN tìm kiếm giải pháp	2,69	0,46	8
15	KN làm việc với phụ huynh, làm việc với lực lượng giáo dục	2,60	0,51	12
16	KN lập và lưu trữ hồ sơ Tâm lý của HS, SV	2,42	0,55	16
17	KN quản lí thời gian	2,56	0,51	14

2.2.4. Biểu hiện nhận thức về thái độ cần có khi trở thành một chuyên viên tham vấn học đường

Kết quả biểu thị ở Bảng 4 cho thấy, SV rất chú trọng đến thái độ cần có ở chuyên viên TVHĐ điển hình như: Tự giác tuân thủ nguyên tắc đạo đức nghề nghiệp, tích cực làm việc với tinh thần trách nhiệm cao trong công việc, tự giác tuân thủ pháp luật… đều có (ĐTB trên 2,7 - tỉ lệ trên 70%). Trong đó, thái độ tự giác tuân thủ nguyên tắc đạo đức nghề nghiệp được nhiều SV lựa chọn ở mức độ rất cần thiết, tỉ lệ lên đến 83,8%, đối với những SV có nhu cầu trở thành chuyên viên tham vấn học đường, các bạn có sự lựa đánh giá những phẩm chất ở mức rất cần thiết nhiều hơn như: Tự giác tuân thủ nguyên tắc đạo đức nghề nghiệp (ĐTB: 2,83), tích cực làm việc với tinh thần trách nhiệm cao trong công việc (ĐTB: 2,76), Tự giác tuân thủ pháp luật (ĐTB: 2,76), tôn trọng và đặt lợi ích của thân chủ lên hàng đầu (ĐTB: 2,73) có ĐTB thuộc khoảng $2,73 \leq \text{ĐTB} \leq 2,89$.

Bảng 4. Nhận thức về thái độ cần có khi làm việc của một chuyên viên tham vấn học đường

STT	Thái độ	Điểm trung bình	Độ lệch chuẩn	Thứ tự
1	Tin tưởng những giá trị và lý tưởng của công việc chuyên viên TVHĐ	2,52	0,51	10
2	Tích cực làm việc với tinh thần trách nhiệm cao trong công việc	2,81	0,39	2
3	Tự giác tuân thủ nguyên tắc đạo đức nghề nghiệp	2,84	0,37	1
4	Tích cực tìm tòi học hỏi, bồi dưỡng năng lực nghiệp vụ chuyên viên TVHĐ	2,69	0,46	4
5	Tự giác thực hiện qui định của nơi làm việc	2,53	0,51	9
6	Nỗ lực sáng tạo trong quá trình thực hiện công tác TVHĐ	2,49	0,51	11
7	Tích cực rèn luyện nâng cao năng lực giải quyết ca tham vấn phù hợp với năng lực chuyên môn	2,62	0,49	8
8	Tôn trọng và đặt lợi ích của thân chủ lên hàng đầu	2,69	0,48	4
9	Tích cực rèn luyện chuyên môn tham vấn và chấp nhận thân chủ	2,66	0,49	4
10	Luôn giữ thái độ nhã nhặn, tôn trọng đồng nghiệp	2,65	0,49	7
11	Tích cực rèn luyện thi đua trong quá trình đào tạo	2,18	0,65	12
12	Tự giác tuân thủ pháp luật	2,72	0,46	3

2.2.5. Biểu hiện nhận thức về nhiệm vụ khi trở thành một chuyên viên tham vấn học đường

Qua Bảng 5, các SV lựa chọn mức độ rất cần thiết rất cao ở hầu hết nhiệm vụ mà chúng tôi đề ra. Trong đó các nhiệm vụ như: Tham vấn cho cá nhân hay nhóm học sinh có những vấn đề, gặp những khó khăn tâm lý liên quan đến việc học tập, sự phát triển cá nhân, các mối quan hệ xã hội xung quanh các em cũng như định hướng nghề nghiệp cho các em (ĐTB: 2,93); Phát triển năng lực nghề nghiệp của bản thân thông qua việc tăng cường học hỏi, trau dồi kiến thức về tham vấn tâm lý, tham vấn học đường qua các lớp học chuyên đề, tự học, tự trau dồi thông qua quá trình làm việc với HS, phụ huynh, giảng viên, cán bộ nhà trường, các tổ chức liên kết (ĐTB: 2,91); Tư vấn cho phụ huynh HS, giáo viên, giảng viên, cán bộ nhà trường và những người có liên quan trong việc tìm ra biện pháp tốt nhất để giáo dục con em và học sinh của mình (ĐTB: 2,83) - là 3 nhiệm vụ nhận được mức độ lựa chọn Rất cần thiết nhiều nhất. Đối với những SV có nhu cầu trở thành chuyên viên tham vấn học đường, phần lớn các bạn đều đánh giá ở mức độ Rất cần thiết khi lựa chọn các nhiệm vụ

trên. Nhiệm vụ có tỉ lệ lựa chọn rất cần thiết thấp nhất là "Đánh giá HS và cùng với giáo viên đưa ra những quyết định liên quan đến việc học tập và hạnh kiểm của học sinh" (ĐTB: 2,56). Qua đó một số SV vẫn chưa có cái nhìn rõ ràng về nhiệm vụ này của một chuyên viên tham vấn học đường, do các bạn chưa được đào tạo bài bản ở khía cạnh này.

Bảng 5. Nhận thức về nhiệm vụ của một chuyên viên tham vấn học đường

STT	Nhiệm vụ	Điểm trung bình	Độ lệch chuẩn	Thứ tự
1	Là nhà cố vấn học tập, làm việc ở các trường cao đẳng, đại học với đối tượng là sinh viên, tập trung vào việc cố vấn hoặc tư vấn về học tập cho sinh viên	2,60	0,63	6
2	Tham vấn cho cá nhân hay nhóm học sinh có những vấn đề, gặp những khó khăn tâm lý liên quan đến việc học tập, sự phát triển cá nhân, các mối quan hệ xã hội xung quanh các em cũng như định hướng nghề nghiệp cho các em	2,93	0,26	1
3	Tư vấn cho phụ huynh HS, giáo viên, giảng viên, cán bộ nhà trường và những người có liên quan trong việc tìm ra biện pháp tốt nhất để giáo dục con em và học sinh của mình	2,83	0,40	3
4	Liên kết với các bộ phận khác trong trường học cũng như các tổ chức bên ngoài trường học nhằm phối hợp giải quyết các vấn đề HS, SV	2,76	0,45	4
5	Lập kế hoạch cho chương trình hoạt động của năm học trên cơ sở tiến hành khảo sát nhu cầu của học sinh và tập hợp các dữ liệu về học sinh.	2,66	0,54	5
6	Đánh giá HS và cùng với giáo viên đưa ra những quyết định liên quan đến việc học tập và hạnh kiểm của học sinh	2,56	0,66	7
7	Phát triển năng lực nghề nghiệp của bản thân thông qua việc tăng cường học hỏi, trao dồi kiến thức về tư vấn tâm lý, tâm lý học đường qua các lớp học chuyên đề, tự học, tự trau dồi thông qua quá trình làm việc với HS, phụ huynh, GV, cán bộ nhà trường, các tổ chức liên kết	2,91	0,30	2

3. Kết luận

Nhu cầu của xã hội về công tác tư vấn, tham vấn tại trường phổ thông hiện nay là rất lớn, tuy nhiên sinh viên được đào tạo chuyên ngành Tâm lý học, Tâm lý học trường học, Tâm lý – Giáo dục, Tâm lý lâm sàng… thực sự chưa có nhu cầu về làm việc tại các trường phổ thông, có nhiều lí do như

sau: *Thứ nhất*, ngành Tâm lý học mặc dù không phải là một ngành mới nhưng mã nghề thì còn non trẻ chưa được phổ biến rộng; *Thứ hai*, mặc dù Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư 31/2017 nhưng mã ngạch viên chức cho vị trí việc làm này cũng chưa có; *Thứ ba*, sự phối hợp liên ngành, sự phối hợp với các trường phổ thông và đơn vị đào tạo còn hạn chế nhiều mặt như chuyên gia, cơ chế, chính sách, tài chính, v.v.

Tóm lại để giải quyết được vấn đề về nhu cầu tuyển dụng chuyên viên tham vấn học đường cần giải quyết phải 2 vấn đề cơ bản sau: *Thứ nhất*, trong điều kiện hiện giờ lực lượng nòng cốt sẽ đảm nhận vai trò của các nhà tâm lý học đường chính là những cử nhân tốt nghiệp chuyên ngành Tâm lý học, Tâm lý học trường học, Tâm lý – Giáo dục… vì vậy, cần tập trung xây dựng chương trình cử nhân mang tính thực hành cao hơn và thiết kế các chương trình ngắn hạn tận dụng lực lượng giáo viên các trường kiêm nhiệm công tác tư vấn học đường; *Thứ hai*, quyết định công nhận ngạch viên chức cụ thể cho vị trí chuyên viên TVHĐ, có ngạch viên chức sẽ giúp nhà quản lí có cơ sở để tuyển dụng, chi lương, chi phụ cấp, SV, phụ huynh, xã hội cũng biết về vị trí việc làm này, định nghĩa được vị trí này như thế nào từ đó có sự lựa chọn đúng đắn hơn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Australian Psychological Society. (2016). *The framework for effective delivery of school psychology services: a practice guide for psychologists and school leaders APS Professional Practice*.

Bô Giáo dục và Đào tạo. (2017). Thông tư số 31/2017/TT-BGDĐT: *hướng dẫn thực hiện công tác tư vấn tâm lý cho học sinh trong trường phổ thông*, ra ngày 18/12/2017.

Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2005). *Triển khai công tác tư vấn cho HS, SV* (Số tư liệu 9971/Bộ Giáo dục và Đào tạo – Vụ Công tác HS-SV).

Drew C. Appleby. (2017). *Preparing Psychology Majors to Enter the Workforce: Then, Now, With Whom, and How*. Teaching of Psychology 1-10, Reprints and permission: sagepub.com/journalsPermissions.nav.DOI:10.1177/0098628317744944.

Marthann Schulte. (2018). *Adult Learning Degree and Career Pathways: Allusions to Maslow's Hierarchy of Needs*. The Journal of Continuing Higher Education, 66:1, 62-64, DOI: 10.1080/07377363.2017.1368767.

National Association of School Psychologists. (2010). *Model for comprehensive and integrated school psychological services*. Bethesda, MD: Author.

National Association of School Psychologists. (2017). *Shortages in school psychology: Challenges to meeting the growing needs of U.S. students and schools [Research summary]*. Bethesda, MD: Author.

Nkuba Mabula & Kyaruzi Edna. (2015). *Is it Not Now? : School Counselors' Training in Tanzania Secondary Schools*, Vol.6, No.19, 2015, Journal of Education and Practice www.iiste.org ISSN 2222-1735 (Paper) ISSN 2222-288X.

Trần Thị Minh Đức. (2011). *Giáo trình tham vấn tâm lý,* tr.191. Nxb Đại học Quốc gia. Hà Nội.

Terry A. Stinnett & Benjamin G. Solomon. (2014). *Psychology Students' Interest in Graduate Training: a Need for Partnership Among Undergraduate Psychology and Graduate School Psychology Programs.* Contemp School Psychol (2014) 18:232–240 DOI 10.1007/s40688-014-0022-x.

Trần Tuấn Anh. (2018). Mô hình tư vấn học đường ở Việt Nam: Giáo viên kiêm nhiệm hay văn phòng tư vấn chuyên nghiệp? *Tạp chí Tâm lí học*, 11, 56-67.

Thuận, M. (2018, ngày 24 tháng 4). *Tham vấn tâm lý học đường: Không thể phụ thuộc vào chuyên gia tư vấn.* Truy xuất từ: http://khoahocphattrien.vn/tin-tuc/tham-van-tam-ly-hoc-duong-khongthe-phu-thuoc-vao-chuyen-gia-tu-van/2018042408403424p1c882.htm.

Ngày nhận bài: 19/12/2022 Ngày chấp nhận đăng: 26/11/2023